|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ NỘI VỤ** - **UỶ BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC**  Số: 1/TT-LB |  | **VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 1975* |
|  | | |
| **THÔNG TƯ**  **LIÊN BỘ UỶ BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC - NỘI VỤ SỐ 1/TT-LB  NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 1975 QUY ĐỊNH VIỆC LẬP KẾ HOẠCH  ĐỐI VỚI CÁC XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT CỦA THƯƠNG BINH**  *Thực hiện Quyết định số 284-CP ngày 23-12-1974 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với xí nghiệp sản xuất của thương binh, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điểm về công tác lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch đối với các xí nghiệp sản xuất của thương binh như sau:*  1- Xí nghiệp sản xuất của thương binh là một tổ chức kinh tế do anh chị em thương binh, bệnh binh tự quản lý, hoạt động theo phương thức hạch toán kinh tế, có sự lãnh đạo và giúp đỡ đặc biệt của Nhà nước.  2- Các xí nghiệp sản xuất của thương binh đặt dưới sự lãnh đạo về mọi mặt của Uỷ ban hành chính Tỉnh, thành phố, Ty Sở thương và xã hội trực tiếp giúp Uỷ ban hành chính tỉnh thành phố quản lý các xí nghiệp này. Uỷ ban hành chính Tỉnh, thành phố có trách nhiệm cùng với Ty Sở Thương binh và Xã hội và các cơ quan quản lý kinh tế khác trong địa phương bảo đảm cho các xí nghiệp sản xuất của thương binh sản xuất có kế hoạch và ổn định, phát triển đúng phương hướng sản xuất của địa phương, phù hợp với sự phát triển và sự phân công của các ngành công nghiệp trong toàn quốc.  3-Hàng năm và trong các kế hoạch dài hạn, Bộ Nội vụ thống nhất với Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính để Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước trình Chính phủ giao các chỉ tiêu pháp lệnh cho các Tỉnh, thành phố về việc phát triển các xí nghiệp sản xuất và cơ sở dạy nghề của thương binh như xây dựng cơ bản, kế hoạch sản xuất, tiêu thụ, sử dụng nhân lực (trong đó có số lượng thương binh ra sản xuất...) ngân sách trợ cấp của Trung ương.  4- Hàng năm, các xí nghiệp sản xuất của thương binh lập và báo cáo toàn diện các kế hoạch: Xây dựng cơ bản, sản xuất và tiêu thụ, đào tạo công nhân kỹ thuật, lao động, tài chính và giá thành... cho Ty, Sở thương binh và xã hội; Ty, Sở Thương binh và Xã hội căn cứ vào phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hoá của địa phương, sự hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quan hệ với các ngành quản lý sản xuất kinh doanh các sản phẩm có cơ quan quản lý thống nhất toàn ngành, lập kế hoạch báo cáo cho Uỷ ban Kế hoạch Tỉnh, thành phố để Uỷ ban Kế hoạch cân đối vào kế hoạch của địa phương trình Uỷ ban hành chính tỉnh thành phố.  Trong khi tổng hợp kế hoạch hàng năm, Uỷ ban Kế hoạch Tỉnh, thành phố cần quán triệt tinh thần ưu tiên phân phối kế hoạch sản xuất, ưu tiên cung cấp vật tư kỹ thuật, nguyên vật liệu cho sản xuất và xây dựng, ưu tiên tiêu thụ sản phẩm của các xí nghiệp sản xuất của thương binh, và tạo điều kiện tốt cho các cơ sở dạy nghề của thương binh hoạt động theo tinh thần của quyết định số 284-CP ngày 23-12-1974 của Hội đồng Chính phủ.  5- Tuỳ theo tầm quan trọng của từng chỉ tiêu, Uỷ ban hành chính Tỉnh, thành phố giao một số chỉ tiêu pháp lệnh cho các xí nghiệp sản xuất của thương binh như: đầu tư xây dựng cơ bản, sản xuất, tiêu thụ... các chỉ tiêu pháp lệnh đối với các xí nghiệp sản xuất của thương binh phải được các ngành ký kết hợp đồng nghiêm chỉnh thực hiện như đối với các xí nghiệp quốc doanh.  6- Uỷ ban Kế hoạch Tỉnh, thành phố phải thường xuyên nắm vững tình hình thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch của các xí nghiệp sản xuất của thương binh để tổng hợp báo cáo Uỷ ban hành chính tỉnh chỉ đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước. Ty, Sở Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ cho Uỷ ban Kế hoạch về các tình hình trên.  Theo trình tự chung về lập kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước, Uỷ ban kế hoạch Tỉnh, thành phố phải báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và xây dựng kế hoạch của các tổ chức sản xuất của thương binh trong địa phương lên Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, làm rõ những vấn đề địa phương đã giải quyết, và những vấn đề cần kiến nghị với Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Nội vụ. | | |
| |  |  | | --- | --- | | **UỶ BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC** | **BỘ NỘI VỤ** | | **BỘ TRƯỞNG** |  | | *(Đã ký)* |  | |  |  | | **Lê Trung Toàn** | **Lê Đình Hiệp** | | | |